

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 23 – 02 – 2023

“V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Ngọc Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Hà Ngân Kim Tới.

2/ Ông Huỳnh Minh Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ông Thị Cành Nha - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề tham gia phiên tòa: Ông Lý Út Hoài, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh S, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 230/2022/TLST- HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST–HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Bà **Huỳnh Thị Diệu H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số nhà 184 ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S (Bà H vắng mặt – có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt).

*** Bị đơn:** Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 107 ấp T, xã T, huyện T, tỉnh S (Ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diệu H trình bày:

Bà với ông Lê Văn T tổ chức lễ cưới vào năm 2010 và cũng trong năm 2010, ông bà đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh S và được Ủy ban nhân dân xã T cấp giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 23 tháng 8 năm 2010. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sống ở nhà cha mẹ ông T ở số 107 ấp T, xã T, huyện

T, tỉnh S. Ông bà chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người bất đồng nhiều vấn đề trong cuộc sống nên thường xuyên cãi vã. Năm 2021, bà H đã về nhà cha mẹ ruột ở số nhà 184 ấp H, xã H, huyện M, tỉnh S sinh sống cho đến nay. Từ khi không còn sống chung với nhau, ông T cũng không hề gặp bà H để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Trong quá trình chung sống, bà H với ông T có hai con chung là Lê Minh N, sinh ngày 09/01/2011 và Lê Tùng B, sinh ngày 21/7/2018. Hai cháu đang sống với ông T.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Nay bà Huỳnh Thị Diệu H yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T.
- Về con chung: Bà H đồng ý để ông T được trực tiếp nuôi dưỡng hai con và bà đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/cháu.
- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn T không có lời trình bày do vắng mặt.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ban hành thông báo thụ lý số 230/TB-TLVA ngày 31 tháng 10 năm 2022, tổng đạt hợp lệ cho bị đơn ông T nhưng ông T không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của bà H. Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ hai lần đối với ông T để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành mở phiên họp và đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được. Đồng thời đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định. Tính đến ngày Tòa án có quyết định đưa vụ án ra xét xử, vụ án còn trong thời hạn chuẩn bị xét xử theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị Diệu H ly hôn với ông Lê Văn T. Về con chung: Giao hai con chung cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Huỳnh Thị Diệu H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/cháu. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bà Huỳnh Thị Diệu H và ông Lê Văn T đều vắng mặt nhưng nguyên đơn bà H có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, còn ông T mặc dù đã được tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt đối với bà H và ông T.

[2] Về nội dung: Bà Huỳnh Thị Diệu H và ông Lê Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh S cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 23 tháng 8 năm 2010 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp. Nguyên đơn bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu Tòa án cho ly hôn với ông T, đồng ý để ông T được nuôi hai con và bà H cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/cháu. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét lý do xin ly hôn của bà H, Hội đồng xét xử xét thấy, bà H và ông T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Hai người chung sống hạnh phúc cho đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai người thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Hai người đã không còn chung sống với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không ai tới lui, chăm sóc cho nhau. Xét thấy tình trạng hôn nhân của hai người đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Huỳnh Thị Diệu H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn T là có căn cứ được quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Cháu Lê Minh N, sinh ngày 09/01/2011 và Lê Tùng B, sinh ngày 21/7/2018 đang sống cùng ông T. Bà H trình bày từ khi hai người không còn sống chung thì hai con do ông T chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T có điều kiện kinh tế hơn bà H và ông T chăm sóc hai con cũng tốt nên bà H đồng ý để ông T được tiếp tục nuôi dưỡng hai con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xem xét giao cháu Lê Minh N và Lê Tùng B cho ông Lê Văn T nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp.

5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H tự nguyện cấp dưỡng nuôi hai con với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/cháu nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của bà H.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H phải chịu án phí về yêu cầu ly hôn và chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[8] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diệu H.

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Diệu H được quyền ly hôn với ông Lê Văn T.

- Về con chung: Giao cháu Lê Minh N, sinh ngày 09/01/2011 và Lê Tùng B, sinh ngày 21/7/2018 cho ông Lê Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà Huỳnh Thị Diệu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp bà Huỳnh Thị Diệu H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì ông Lê Văn T có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà Huỳnh Thị Diệu H. Vì quyền lợi hợp pháp của con, Tòa án có thể thay đổi người nuôi con, giải quyết việc cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Huỳnh Thị Diệu H tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Lê Minh N và Lê Tùng B với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng/cháu, cấp dưỡng cho đến khi cháu Lê Minh N và Lê Tùng B đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 23 tháng 02 năm 2023. Ông Lê Văn T là người trực tiếp nhận tiền cấp dưỡng.

Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng: Tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Diệu H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về yêu cầu ly hôn và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng). Bà Huỳnh Thị Diệu H được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004132 ngày 24/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh S. Như vậy, bà Huỳnh Thị Diệu H phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo bản án: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THA huyện T;
- TAND tỉnh S (P.KTNV&THA);
- Các đương sự.
- UBND xã T, huyện T, tỉnh S;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Ngọc Trân